

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/KDTM-PT
Ngày: 15/01/2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/12/2025, ngày 07/01/2026 và ngày 15/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 264/2025/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 995/2025/KDTM-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6244/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21470/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng H

Địa chỉ: 670-672 đường B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: K7, khu tập thể C, đường H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T

Địa chỉ: Tòa nhà T Golden Building, 473 Đường Đ, phường Thạnh Mỹ T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; Bà Trần Lam P, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà T Golden Building, 473 Đường Đ, phường Thạnh Mỹ T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ban Quản lý dự án TL

Địa chỉ: Tổ 23 phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1976 (có đơn xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 23 phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

2/ Tổng công ty TL - CTCP

Địa chỉ: 72 Nguyễn Chí T, phường L1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (có đơn xử vắng mặt)

Địa chỉ: 363/2/9 Bình L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2022, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện của nguyên đơn – bà Chu Thị D trình bày:

Ngày 26/4/2021, Nhà máy bê tông đúc sẵn H – Chi nhánh Công ty TNHH xây dựng công trình H (sau đây gọi tắt là công ty H) ký kết với Công ty cổ phần Tổng công ty Đầu tư xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) Hợp đồng mua bán hàng hóa số 95/HĐVC.2021 về việc mua bán ống thoát nước bê tông cốt thép và Joint công hợp cho Công ty cổ phần T phục vụ cho thi công công trình “đường cao tốc Dầu Giây Phan Thiết đoạn Km 90+000-Km 99+000”. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn cung cấp thư bảo lãnh thanh toán số IGT2121376 ngày 20/5/2021.

Theo hợp đồng số 95/HĐVC.2021, công ty H đã hoàn thành đúng hợp đồng, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của Công ty T với tổng giá trị là: 5.720.679.936 đồng. Tháng 4/2021, Công ty T đã thanh toán tạm ứng cho công ty H số tiền: 1.713.647.580 đồng.

Ngày 06/9/2021 và ngày 18/01/2022, công ty H gửi cho Công ty T công văn xác nhận công nợ lần lượt có số 426/CVVC.2021 và 34/CVVC.2022 về việc xác nhận số nợ 4.007.032.086 đồng. Đến nay Công ty T vẫn không thanh toán số tiền này.

Thư bảo lãnh thanh toán số IGT2121376 đã hết hiệu lực vào ngày 18/7/2021. Do đó công ty H không đề nghị Vietcombank thực hiện việc bảo lãnh để thanh toán nợ cho Công ty T.

Công ty H yêu cầu công ty T thanh toán số tiền còn nợ là 4.007.032.086 đồng. Do công ty T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên công ty H đề nghị công ty T phải trả khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 01/10/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ, với lãi suất là 6,5%/năm (tạm tính lãi từ ngày 01/10/2021 đến ngày 14/4/2025 là 911.599.794 đồng. Tổng cộng là 4.918.631.880 đồng.

Bị đơn – Công ty cổ phần tổng công ty đầu tư xây dựng T trình bày:

Công ty T xác nhận có ký hợp đồng với công ty H về việc sản xuất và cung cấp ống thoát nước BTCT đúc sẵn cho dự án thi công xây dựng đường cao tốc Dầu Giây Phan Thiết đoạn Km90+000 – Km 99+000.

Thực hiện đúng thỏa thuận của Hợp Đồng, Công ty T đã tạm ứng cho Công ty H số tiền là 1.713.647.850 VNĐ.

1/ Về việc giao hàng hóa và chứng từ liên quan đến hàng hóa.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng và đặc thù của sản phẩm công hộp sử dụng cho công trình ngân sách nhà nước nên các bên đã thỏa thuận công ty H sản xuất và phải giao hàng hóa và chứng từ đi kèm hàng hóa (là các thí nghiệm vật liệu, hồ sơ chất lượng).

Cụ thể các bên đã thỏa thuận rất kỹ lưỡng về quy trình sản xuất, quy trình nghiệm thu trước và trong quá trình sản xuất, nghiệm thu tại xưởng trước khi xuất hàng và nghiệm thu cuối cùng để làm cơ sở thanh toán.

Các bên có thỏa thuận việc nghiệm thu cuối cùng để làm cơ sở thanh toán như sau: Khi Bên B đã giao hàng tại công trường và cung cấp đầy đủ các kết quả thí nghiệm, hồ sơ xuất xưởng nêu trên (thí nghiệm vật liệu đầu vào, thiết kế cấp phối bê tông dùng để sản xuất công và kết quả nén mẫu bê tông của từng lô, thí nghiệm cường độ bê tông 03 tổ mẫu 9 viên) và được giám sát của chủ đầu tư chấp thuận thì xem như đã nghiệm thu sản phẩm hoàn thành.

2/ Về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng ghi rõ: “khi Bên B đã giao xong hàng theo hợp đồng hoặc trước khi thư bảo lãnh hết hiệu lực 7 ngày làm việc, Bên B giao cho Bên A bộ hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Biên bản giao nhận hoặc phiếu giao hàng được ký bởi đại diện của Hai Bên (thủ kho hoặc chỉ huy công trình).
- + Biên bản nghiệm thu hàng hóa được tư vấn giám sát chấp thuận tại nhà máy.
- + Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào hồ sơ thanh quyết toán của Bên B, Bên A đối chiếu và thanh toán cho Bên B giá trị còn lại sau khi trừ tạm ứng...”.

Theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, hàng hóa phải được giao cho thủ kho hoặc chỉ huy công trình của Các Bên ký nhận, sau đó Công ty H phải gửi hồ sơ thanh quyết toán để Bên A thực hiện đối chiếu. Sau khi đối chiếu xác nhận khối lượng hàng hóa, tổng tiền hàng trừ đi tiền đã tạm ứng hoặc tạm thanh toán, số tiền còn lại nợ hoặc thừa bao nhiêu hai bên ký xác nhận công nợ. Số liệu đối chiếu công nợ mới là con số chính thức để quyết toán.

3/ Về việc đối chiếu.

Hai công ty chưa thực hiện đối chiếu công nợ do Công ty T không nhận được đầy đủ các hồ sơ, chứng từ đi kèm hàng hóa, không nhận được đủ hồ sơ thanh quyết toán từ Công ty H, không khớp số lượng theo thỏa thuận của Hợp Đồng.

Vì vậy, Công ty T không đồng ý yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Công ty H thực hiện đúng thỏa thuận theo quy định của Hợp Đồng, gửi đầy đủ các hồ sơ đi kèm chất lượng hàng hóa, hồ sơ thanh quyết toán để Công ty T có cơ sở đối chiếu thanh toán theo đúng trình tự, thủ tục đã thỏa thuận tại Hợp Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Tổng Công ty TL do ông Nguyễn Văn C người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tổng công ty TL - CTCP (sau đây gọi tắt là công ty TL) là Nhà thầu chính trong liên danh Nhà thầu thi công gói thầu số 4-XL: Thi công xây dựng đoạn Km83+00 - Km99+00 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 3798/2020/HĐXL-PMUTL ngày 31/10/2020 giữa Ban QLDA TL và liên danh Tổng công ty TL - CTCP - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - Công ty cổ phần (gọi tắt là Hợp đồng chính).

Ngày 16/3/2021, công ty TL ký Hợp đồng số 031/2021/HĐXD/4XL-PMUTL/TLG-T với Công ty T về việc thi công xây dựng nền đường chính tuyến, nút giao, toàn bộ đường gom, đường ngang, thoát nước dọc, thoát nước ngang, hầm chui dân sinh và các công trình phụ trợ trong phạm vi Km90+000 -; - Km99+000; Cấp phối đá dăm loại I tuyến chính và nút giao Km94+00-Km99+00 trong phạm vi thi công của bên A với Chủ đầu tư theo Hợp đồng chính. Tại Hợp đồng này công ty TL đồng ý Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp giá trị hoàn thành của Công ty T theo Hợp đồng này vào tài khoản của Công ty T.

Căn cứ hồ sơ thanh toán đợt 5 - XL4 - đợt 4 - TLG (Thầu phụ T) ngày 21/9/2021 thì Công ty Cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T đã được Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp giá trị nghiệm thu hoàn thành là 23.050.466.017 đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 9 Nghị định 11/2020/NĐ-CP quy định về thời hạn giải quyết thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước: *“Đối với các khoản thanh toán: Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.”*. Trong giá trị thanh toán này đã bao gồm toàn bộ khối lượng công đức sẵn mà Công ty Cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T đã thi công. Công trình đường cao tốc Dầu Giây Phan Thiết đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ ngày 30/4/2023, trong đó có đoạn “đường cao tốc Dầu Giây Phan Thiết đoạn Km 90+000-Km 99+000” mà Công ty TNHH xây dựng công trình H khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Tổng công ty xây dựng T thanh toán.

Căn cứ vào hồ sơ thanh toán đã nêu ở trên thì toàn bộ phạm vi khởi kiện của Công ty H đã được chủ đầu tư (Ban QLDA TL) thanh toán trực tiếp cho Công ty T.

Vì vậy công ty TL đề nghị Tòa án không đưa công ty TL vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ban Quản lý dự án TL do ông Phạm Thanh B người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Gói thầu xây lắp số 4-XL thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (Dự án) được Ban QLDA TL ký kết hợp đồng với Liên danh Tổng Công ty TL - CTCP và Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Nhà thầu chính).

Công ty T (Nhà thầu phụ) ký kết hợp đồng với Nhà thầu chính thực hiện một số hạng mục công trình thuộc Dự án. Nhà thầu phụ ký kết hợp đồng với các Nhà

cung cấp (trong đó có Công ty H) để mua vật tư, vật liệu, thuê nhân công... phục vụ thi công công trình là trách nhiệm của Nhà thầu phụ đối với Nhà thầu chính.

Theo quy định của hợp đồng, Ban QLDA TL chỉ quản lý hợp đồng ký kết với Nhà thầu chính và Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi nội dung công việc theo hợp đồng, kể cả phần việc của Nhà thầu phụ. Như vậy hợp đồng giữa Nhà thầu phụ và Nhà cung cấp không thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Ban QLDA TL.

Dự án đã được Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu chấp thuận đưa vào khai thác từ ngày 29/4/2023. Các khối lượng công việc đã được nghiệm thu thanh toán cho Nhà thầu chính, trong đó phần khối lượng do Nhà thầu phụ thực hiện Ban QLDA TL đã thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ theo đề nghị của Nhà thầu chính (gửi kèm báo cáo số 42/TLG-QLSX ngày 07/02/2025 của Nhà thầu chính về việc báo cáo công tác nghiệm thu thanh toán của Nhà thầu phụ là Công ty CP TCT ĐTXD T thi công gói thầu số 4-XL-Dự án thành phần ĐTXD đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai và Hồ sơ nghiệm thu thanh toán liên quan).

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày*: Yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền là 4.875.222.366 đồng (bao gồm: Số tiền hàng còn nợ là 4.007.032.086 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 868.190.280 đồng (Số tiền hàng còn nợ là 4.007.032.086 đồng x 6,5%/năm x 40 tháng (tự nguyện tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/5/2025)).

- *Bị đơn trình bày*: Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn chưa cung cấp hồ sơ chất lượng hàng hóa và chưa giao đủ hồ sơ cho bị đơn thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng để bị đơn xem xét về việc thanh toán. Còn về yêu cầu tính lãi, bên nguyên đơn yêu cầu lãi suất theo Bộ luật Dân sự là không đúng, đây là vụ án kinh doanh thương mại nên phải áp dụng Luật Thương mại.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 995/2025/KDTM-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tuyên như sau: :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng công trình H.

- Công ty cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng công trình H tổng số tiền là 4.875.222.366 đồng (bao gồm: Số tiền hàng còn nợ là 4.007.032.086 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 868.190.280 đồng) làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2025, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, không khách quan, không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của các đương sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 25/6/2025, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Bản án số 995/2025/KDTM-ST. Ngày 08/7/2025, bị đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của bị đơn là còn trong thời hạn nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn công ty H khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn là Công ty cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T địa chỉ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh. Do có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án TL và Tổng công ty TL – CTCP đề nghị vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt Ban Quản lý dự án TL và Tổng công ty TL – CTCP.

[3] Về nội dung kháng cáo: bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét như sau:

3.1 Xét ý kiến kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng:

Tại biên bản không tiến hành hòa giải được lập lúc 14 giờ 40 phút ngày

14/4/2025, tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận buổi làm việc vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ thời gian liền kề trước đó 14 giờ cùng ngày 14/4/2025, tòa án cấp sơ thẩm lại ghi nhận ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong biên bản. Tuy nhiên cả hai biên bản này chỉ có nguyên đơn ký tên. Như vậy, ý kiến của bị đơn cho rằng mình vắng mặt và không trình bày ý kiến tại buổi làm việc ngày 14/4/2025 là có căn cứ. Mặc dù các đương sự vắng mặt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn lập biên bản công khai chứng cứ và hoà giải ghi nhận ý kiến trình bày của đầy đủ các đương sự vắng mặt tại phiên họp là vi phạm thủ tục tố tụng quy định tại Điều 210 và 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2 Xét ý kiến kháng cáo về nội dung giá của mặt hàng Joint công hộp 2.0x2.0 chưa được các bên thoả thuận nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận giá do đơn phương phía nguyên đơn đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đều thừa nhận mặt hàng Joint công hộp 2.0x2.0 là mặt hàng phát sinh ngoài hợp đồng, chưa thoả thuận về giá. Căn cứ Điều 52 Luật Thương mại quy định *“Trường hợp không có thoả thuận về giá hàng hoá, không có thoả thuận về phương pháp xác định giá và cũng không có bất kỳ chỉ dẫn nào khác về giá thì giá của hàng hoá được xác định theo giá của loại hàng hoá đó trong các điều kiện tương tự về phương thức giao hàng, thời điểm mua bán hàng hoá, thị trường địa lý, phương thức thanh toán và các điều kiện khác có ảnh hưởng đến giá”*. Trong trường hợp này, các bên đương sự chưa có thoả thuận về giá đối với hàng hoá và phát sinh tranh chấp. Căn cứ Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án phải tiến hành định giá tài sản và việc định giá sẽ căn cứ theo Điều 52 Luật Thương mại để xác định giá. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại không thực hiện việc định giá tài sản mà chấp nhận giá theo Hợp đồng mua bán hàng hoá của nguyên đơn với một đơn vị khác do phía nguyên đơn cung cấp là vi phạm Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự nêu trên.

3.3 Xét ý kiến kháng cáo về việc các bên có thoả thuận điều kiện thanh toán nhưng nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ điều kiện thanh toán theo thoả thuận tại hợp đồng nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận yêu cầu thanh toán của nguyên đơn:

Tại khoản 2.2.2 Điều II Hợp đồng mua bán hàng hóa số 95/HĐVC.2021 ngày 26/4/2021, công ty T (bên A) và công ty H (bên B) đã thoả thuận:

“Khi bên B giao xong hàng theo hợp đồng hoặc trước khi thư bảo lãnh hết hiệu lực 7 ngày làm việc, bên B giao cho bên A bộ hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

+ Công văn đề nghị thanh toán.

+ Biên bản giao nhận hoặc phiếu giao hàng được ký bởi đại diện của hai bên (thủ kho hoặc chỉ huy công trình).

+ Biên bản nghiệm thu hàng hóa được tư vấn giám sát chấp thuận tại nhà máy.

+ Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính.

- Căn cứ vào hồ sơ thanh quyết toán của bên B, bên A đối chiếu và thanh toán cho bên B giá trị còn lại sau khi trừ tạm ứng...”

Bị đơn, công ty T cho rằng chưa thực hiện việc thanh toán do bên B là công ty H chưa giao đủ bộ hồ sơ thanh quyết toán mà cụ thể là thiếu các hồ sơ sau:

- + Biên bản giao nhận hàng chưa được công ty T xác nhận;
- + Biên bản nghiệm thu hàng hóa được tư vấn giám sát chấp thuận;
- + Hóa đơn GTGT.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 4.007.032.086 đồng nhưng nguyên đơn xác nhận tại thời điểm khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm, phía nguyên đơn chỉ mới xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004998 ngày 22/01/2022 số tiền 1.728.648.543 đồng và 0000002 ngày 22/01/2022 số tiền 1.016.098.016 đồng. Tổng cộng giá trị hai hóa đơn là 2.744.746.559 đồng. Đến phiên toà phúc thẩm nguyên đơn mới xuất trình thêm hai hoá đơn số 4078 ngày 07/11/2025 số tiền 1.505.474.933 đồng và 4079 ngày 07/11/2025 số tiền 1.470.458.446 đồng. Thời điểm xuất hai hoá đơn này là ngày 07/11/2025 (sau thời điểm xét xử sơ thẩm). Bên cạnh đó, tại phiên toà phúc thẩm bị đơn kháng cáo xác định mình chưa nhận bất kỳ hoá đơn nào do phía nguyên đơn cung cấp. Mặc dù Hội đồng xét xử đã nhiều lần hoãn phiên toà để nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng minh đã giao Hoá đơn cho bị đơn là một phần của bộ hồ sơ thanh toán theo thoả thuận của các bên nêu trên nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ này. Vì vậy, có cơ sở để xác định nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp hồ sơ thanh toán cho bị đơn theo thoả thuận tại Điều II của Hợp đồng mua bán hàng hoá số 95 nên chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

Kháng cáo của bị đơn là có căn cứ để chấp nhận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên.

Do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng và các nội dung nêu trên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử huỷ bản án số 995/2025/KDTM-ST ngày 25/6/2025, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân khu vực 5 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do huỷ án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận kháng cáo của Bị đơn – công ty cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T, huỷ Bản án sơ thẩm số 995/2025/KDTM-ST ngày 25/6/2025, giao hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân khu vực 5 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí:

- Người kháng cáo là Công ty Cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Tổng công ty đầu tư xây dựng T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007043 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 5 Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Như Mai